



Báo cáo THỊ TRƯỜNG THÉP

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 4 2021

Nội dung:
Lan Hương
Phùng Đức Quyền
Trịnh Huyền Trang

Thiết kế:
Alex Chu

TÓM TẮT.....	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	04
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	07
4. Dự báo	08
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	10
1. Tình hình sản xuất	10
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	11
3. Diễn biến giá	12
PHẦN III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	14
1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam	14
2. Giá thép trong nước	16
3. Diễn biến giá nguyên liệu	16
4. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	16
5. Dự báo	18
PHẦN IV: CHÍNH SÁCH	19
1. Chính sách của Việt Nam	19
2. Chính sách các nước trên thế giới	20
PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	22
PHỤ LỤC	26

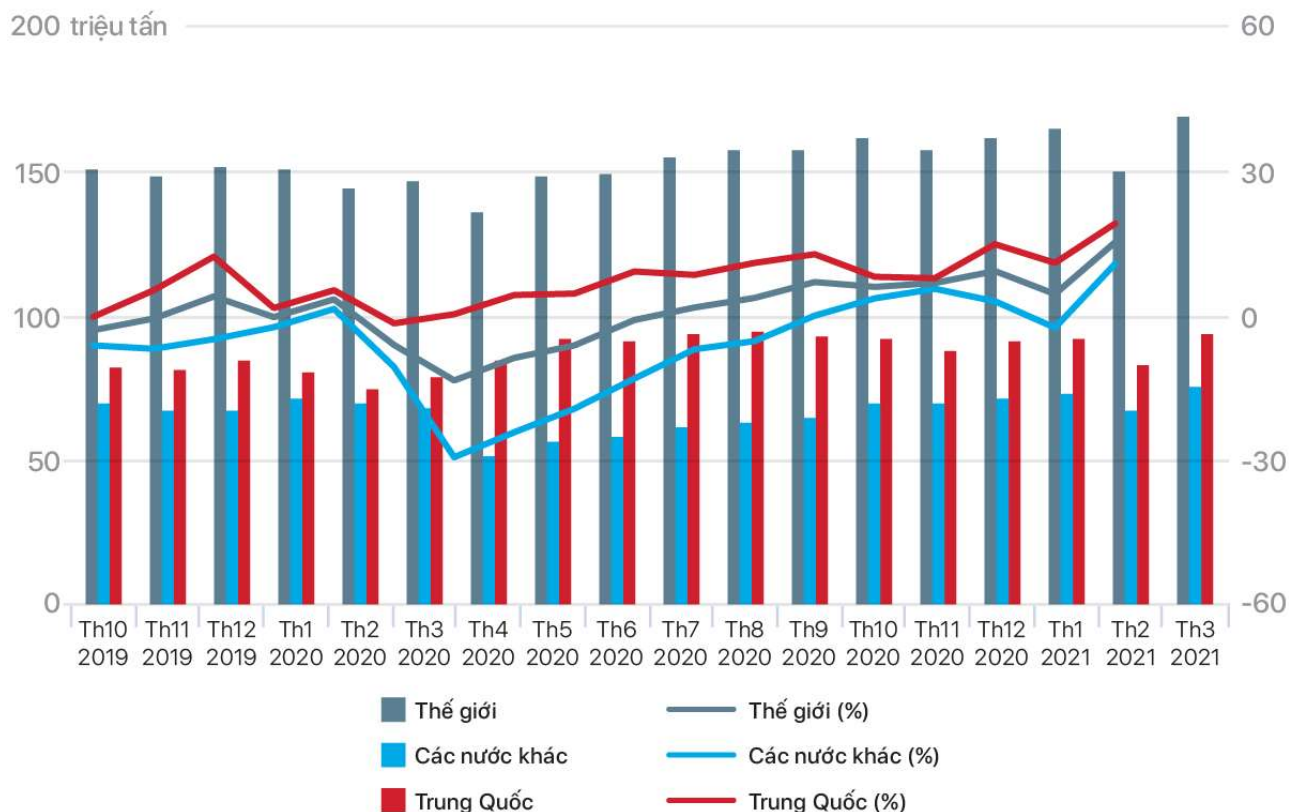
- Sản lượng thép thô thế giới (64 nước) ghi nhận 3 tháng tăng trưởng liên tiếp và được dự báo tiếp tục tăng trong các tháng tiếp theo.
- Đầu tháng 5, giá thép thế giới tăng mạnh và phá vỡ nhiều kỷ lục ở các thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ.
- Biến động giá thép tăng nóng trên thế giới đã làm tăng khả năng của sự xuất hiện một siêu chu kỳ tăng giá mới của các hàng hoá nói chung. Tuy nhiên, xung quanh vấn đề này cũng xuất hiện nhiều nhận định trái chiều về việc có hay không bong bóng giá thép,...
- Nhu cầu và sản lượng thép trong nước tăng mạnh. Sản xuất thép các loại đạt hơn 10,4 triệu tấn, tăng 38,3% so với cùng kỳ năm 2020; bán hàng thép các loại đạt hơn 9,4 triệu tấn, tăng 40,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Tháng 3/2021, xuất khẩu thép của Việt Nam đạt hơn 1,23 triệu tấn, tăng 64,56% so với tháng trước và tăng 50,9% so với cùng kỳ năm 2020 về sản lượng xuất khẩu.
- Bộ Công Thương dự báo năm 2021 kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi và tăng trưởng khoảng 6%, dự kiến nhu cầu sản phẩm phôi thép năm nay sẽ tăng khoảng 6% so với năm 2020 và nhu cầu thép của Việt Nam sẽ tăng khoảng 2-3%, dự tính khoảng 27 triệu tấn.
- Các doanh nghiệp ngành thép công bố kết quả kinh doanh khả quan trong quý I.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

1. Sản lượng thép thế giới

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia là 169,2 triệu tấn (Mt) vào tháng 3/2021, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 3 tháng 2021, sản xuất thép thô đạt 486,9 triệu tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2020.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 3/2021 (Nguồn: World Steel).

Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, ghi nhận tăng trưởng mạnh về sản lượng trong tháng 3, đạt 94 triệu tấn, tăng 19,1% so với tháng 2/2020. Các nước có sản lượng thép thô lớn khác phải kể đến như Ấn Độ, Nhật Bản, Mỹ, Nga, Hàn Quốc,...

STT	Quốc gia	Sản lượng tháng 3/2021	So với tháng 3/2020	Sản lượng 3 tháng đầu 2021	So với 3 tháng đầu 2021
1	Trung Quốc	94,0	▲ 19,1%	271,0	▲ 15,6
2	Ấn Độ	10,0	▲ 23,9%	29,6	▲ 10,4
3	Nhật Bản	8,3	▲ 4,6%	23,7	▼ 1,7
4	Mỹ	7,1	▲ 1,0%	20,4	▼ 6,3
5	Nga	6,6	▲ 9,4%	18,9	▲ 4,4
6	Hàn Quốc	6,1	▲ 4,7%	17,6	▲ 3,8
7	Đức	3,6	▲ 10,4%	10,0	▲ 1,7
8	Thổ Nhĩ Kỳ	3,4	▲ 9,2%	9,8	▲ 9,5
9	Brazil	2,8	▲ 4,1%	8,7	▲ 6,2
10	Iran	2,6	▲ 10,7%	7,5	▲ 10,7
	Tổng	144,5		417,2	

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Nguồn: World Steel. Đơn vị: triệu tấn).

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

a. Tình hình xuất khẩu



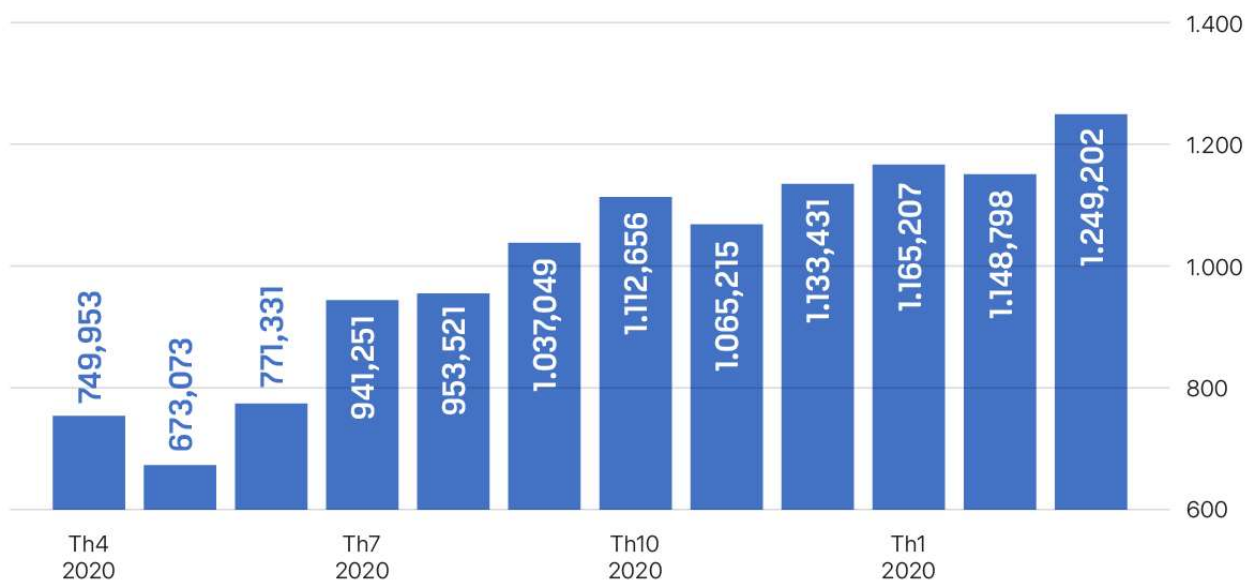
Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép nước này đạt hơn 3,15 triệu tấn trong tháng 3/2021, tăng 16,5% so với tháng liền trước nhưng lại giảm gần 10% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 3 tháng đầu năm Nhật Bản đã xuất khẩu hơn 8,3 triệu tấn thép, giảm 10,5% so với cùng kỳ năm trước.

Thái Lan hiện là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật trong tháng 3 với lượng xuất khẩu đạt 527.353 tấn, tăng gần 30% so với tháng trước và tăng 12,7% so với cùng kỳ. Tiếp đó là Trung Quốc với 469.134 tấn; Hàn Quốc với 378.954 tấn,...



Mỹ: Theo số liệu từ *Trading Economics*, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 3 đạt 1.249,2 triệu USD, tăng 8,7% so với tháng trước và là tháng xuất khẩu cao nhất trong một năm trở lại đây.



Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Nguồn: *Trading Economics*. Đơn vị: triệu USD).

Theo thống kê, Mỹ đã xuất khẩu tổng cộng 1,6 triệu tấn phế liệu trong tháng 3/2021, tăng 18,8% so với tháng liền trước và tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2020.

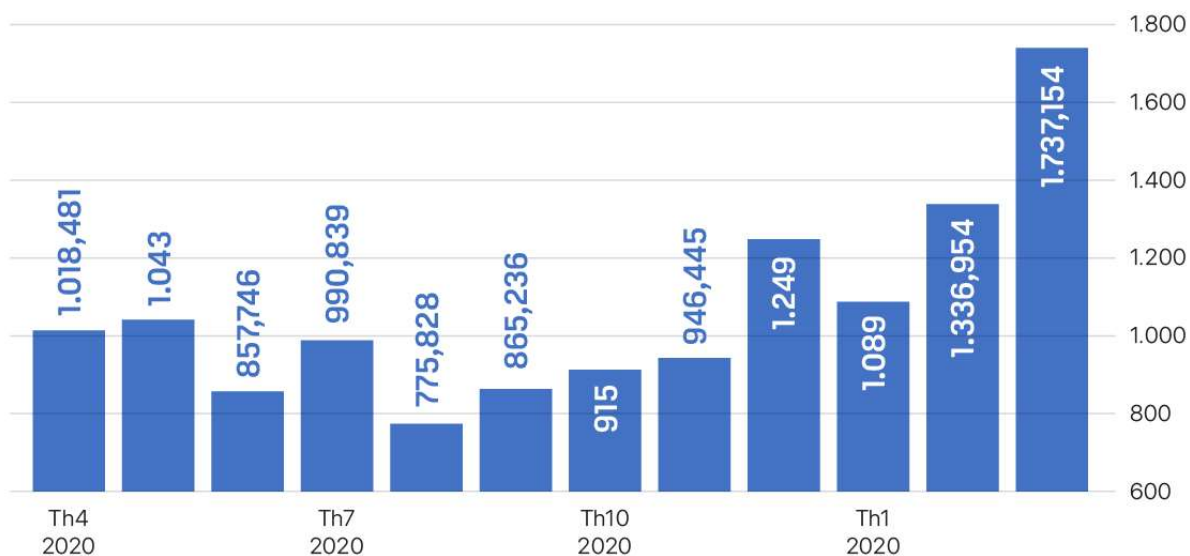
b. Tình hình nhập khẩu



Nhật Bản: Theo JIFS, Nhật Bản đã nhập khẩu 682.412 tấn thép trong tháng 3/2021, tăng 9,5% so với tháng trước và tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc tiếp tục là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật với 342.209 tấn trong tháng 3.



Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ tiếp tục tăng mạnh trong tháng 3 với kim ngạch đạt gần 1.737,2 triệu USD, tăng xấp xỉ 30% so với tháng trước và là mức cao nhất trong một năm trở lại đây.

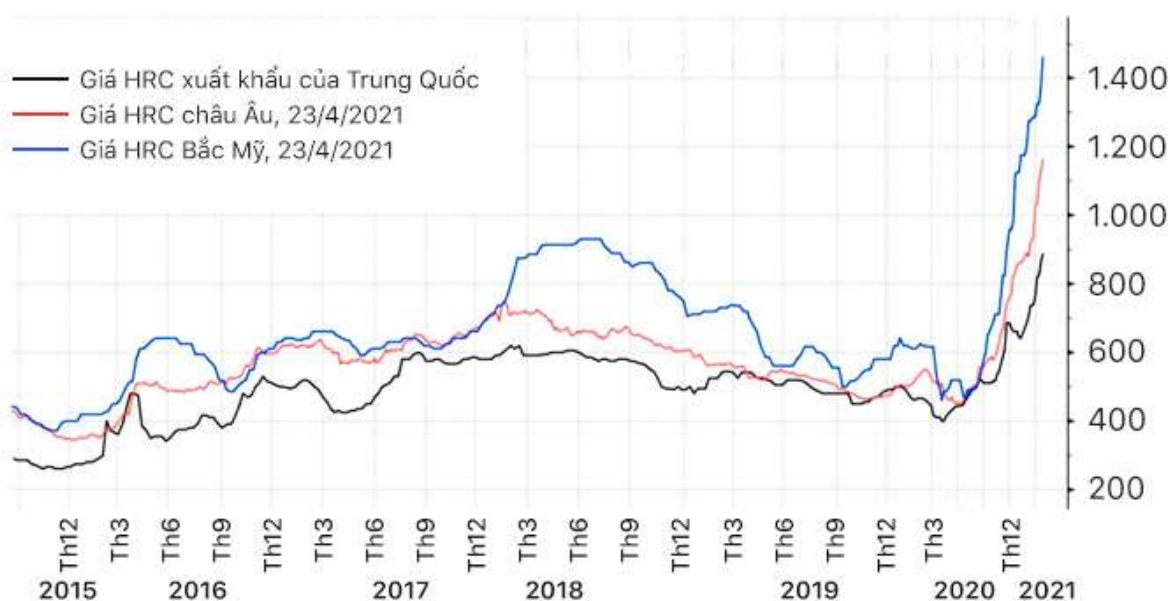


Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép Mỹ hàng tháng (Nguồn: Trading Economics. Đơn vị: triệu USD).

3. Diễn biến giá

Trong tháng 4 và nhất là những ngày đầu tháng 5, giá thép thế giới tăng mạnh ở nhiều quốc gia như Trung Quốc, Mỹ.

Giá thép cuộn cán nóng (HRC) tại Mỹ đã vượt ngưỡng 1.500 USD/tấn, mức kỷ lục trong lịch sử và cao gấp hơn ba lần so với mức đáy vào năm 2020. Giá thép tại Trung Quốc và châu Âu cũng lên đỉnh nhiều năm trong bối cảnh nhu cầu về thép tăng cao còn nguồn cung thì thiếu hụt.



Biểu đồ 4: Giá thép tại các thị trường lớn lên đỉnh nhiều năm
(Nguồn: Beijing Antalke, Kallanish Commodities, Bloomberg. Đơn vị: USD/tấn).

Theo thông tin từ *Reuters*, ngày 12/5, hầu hết giá các kim loại đen của Trung Quốc, bao gồm thép cuộn cán nóng trên sàn giao dịch Thượng Hải và quặng sắt trên sàn giao dịch Đại Liên đều ghi nhận mức giá kỷ lục, khiến các nhà phân tích cảnh báo thị trường về rủi ro trong bối cảnh giá thép tăng vọt.

Giá thép cuộn cán nóng trên sàn Giao dịch Hàng hóa Thượng Hải tăng 3,5% lên mức cao nhất mọi thời đại là 6.683 CNY (1.037,12 USD/tấn).

Giá quặng sắt phiên này cũng tăng do mối quan hệ giữa Trung Quốc và Australia xấu đi. Australia là nhà cung cấp khoảng 2/3 nhu cầu quặng sắt nhập khẩu của Trung Quốc.

4. Dự báo

Biến động giá thép tăng nóng trên thế giới vừa qua đã làm tăng khả năng của sự xuất hiện một siêu chu kỳ tăng giá mới của các hàng hoá nói chung. Tuy nhiên, có nhiều ý kiến trái chiều xung quanh vấn đề này.

Nhà phân tích Curt Woodworth của ngân hàng Credit Suisse cho rằng 2021 là một năm phi thường đối với các thị trường thép toàn cầu, giá thép cuộn dẹt lên đỉnh ở nhiều khu vực trong tháng qua, bao gồm cả Bắc Mỹ, châu Âu và Trung Quốc. Nhu cầu mạnh mẽ xuất hiện "trùng lúc" nguồn cung thiếu hụt trên khắp địa cầu.

"Tình hình hiện nay rõ ràng là một siêu chu kỳ hàng hóa", ông Woodworth nhận định. Ông cho rằng nhu cầu thép vẫn sẽ cao khi nguồn cung ổn định, tức là giá thép sẽ duy trì ở mức cao so với trung bình lịch sử.

Trong khi đó, nhà phân tích Timna Tanners của Bank of America, chuyên gia có hơn 20 năm kinh nghiệm về ngành kim loại, nói trên CNN Business: "Cơ sở thép sẽ không tồn tại được lâu. Tôi nghĩ hoàn toàn có thể gọi đây là một bong bóng".

Bà Tanners cho rằng tình trạng khan hiếm nguồn cung và tâm lý hoảng loạn đang đẩy giá thép ở Mỹ hiện nay lên cao nhưng tình huống có thể đảo ngược nhanh chóng khi nguồn cung tăng lên còn nhu cầu thì không quá đột biến.

Ông Phil Gibbs, Giám đốc phân tích cổ phiếu kim loại tại công ty quản lý quỹ KeyBanc Capital Markets, cũng đồng ý rằng giá thép hiện nay đang ở mức cao thiếu bền vững.

"Giá thép hiện giờ cũng vô lý tương tự như khi giá dầu 170 USD/thùng vậy. Đến một lúc nào đó, nhiều người sẽ chán nản và bỏ cuộc. Sự điều chỉnh khi đó sẽ rất mạnh mẽ, vấn đề chỉ là khi nào và như thế nào", ông Gibbs nói.

Trước đó, **Worldsteel dự báo nhu cầu thép sẽ tăng 5,8% vào năm 2021 đạt 1.874,0 triệu tấn, sau khi giảm 0,2% vào năm 2020. Vào năm 2022, nhu cầu thép sẽ tiếp tục tăng 2,7% để đạt 1.924,6**

triệu tấn. Dự báo được đưa ra trên cơ sở giả định các làn sóng COVID đang diễn ra sẽ ổn định trong quý II, các hoạt động trở lại bình thường ở các nước có nhu cầu thép lớn.

Theo đánh giá của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), xu hướng diễn biến giá cả nguyên liệu và thép thành phẩm trên thế giới trong năm 2021 có nhiều biến động, có thể sẽ thiết lập một mặt bằng giá mới như thời kì hậu khủng hoảng tài chính 2008. Chính sách bảo vệ môi trường, siết chặt nguồn cung của Trung Quốc được dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường phế liệu toàn cầu năm 2021.

PHẦN II:

THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

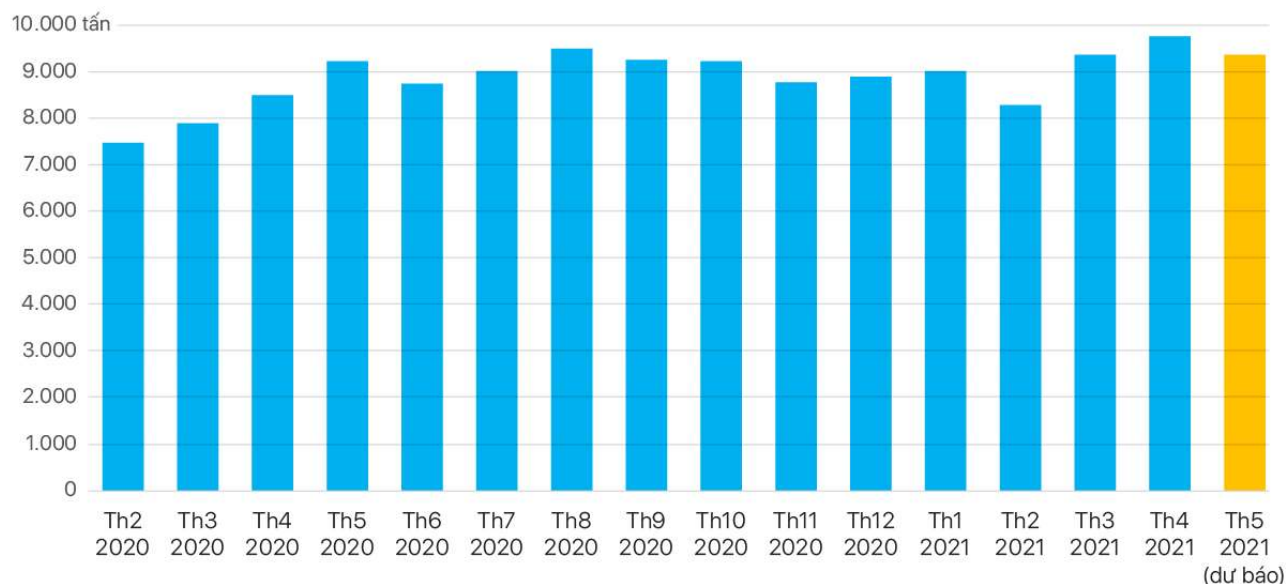
1. Tình hình sản xuất

Theo Cục Thống kê Quốc gia (NBS), Trung Quốc đã sản xuất 97,85 triệu tấn thép thô trong tháng 4, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng thép thô trung bình hàng ngày trong kỳ là 3,2617 triệu tấn, đạt mức cao mới. Còn theo thống kê do Hiệp hội Sắt thép Trung Quốc (CISA) công bố, sản lượng thép thô trung bình hàng ngày trong 10 ngày đầu tháng 5 là 2,4178 triệu tấn, ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử.

Vào ngày 29/4, theo khảo sát của SteelHome, giao dịch thép cây, thép tấm vừa và thép cuộn cán nóng hàng ngày tại các thị trường thép lớn là 113.000 tấn, 22.400 tấn và 24.500 tấn, tăng 19,9%, giảm 0,36% và tăng 10,7% so với giao dịch hàng ngày lúc cuối tháng 3. Tỷ lệ hoạt động lò cao của các nhà máy thép lớn ở Trung Quốc là 92,53% (tính theo công suất), tăng 1,7 điểm % so với cuối tháng 3. Tỷ lệ hoạt động của các nhà máy tư nhân sử dụng lò điện hồ quang là 88% (tính theo công suất), tăng 3,1 điểm %.

Trong 3 tháng đầu năm, tổng sản lượng thép thô, gang và các sản phẩm thép của Trung Quốc lần lượt đạt 94,02 triệu tấn, 74,75 triệu tấn và 119,87 triệu tấn, tăng lần lượt 19,1%, 8,9% và 20,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng hàng ngày ghi nhận 3,032 triệu tấn, 2,411 triệu tấn và 3,866 triệu tấn, tăng tương ứng 2,3%, giảm 1,7% và tăng 8,9% so với tháng 2. Dự kiến, sản lượng thép thô hàng ngày trong tháng 5 đạt 3,03 triệu tấn. Theo đó, tổng nguồn cung thép thô có thể đạt 86,83 triệu tấn, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Dự báo nhu cầu thép Trung Quốc sẽ giảm dần khi việc mở rộng sản xuất suy yếu. Vào tháng 4, PMI của Trung Quốc trong lĩnh vực sản xuất là 51,1%, giảm 0,8 điểm % so với tháng 3. Chính quyền các khu vực đang gấp rút hoàn thành các dự án. Nhu cầu thép trong tháng 4 và tháng 5 được dự đoán là cao nhất trong năm và có thể suy yếu trong những tháng còn lại của năm. Trong tháng 4, chỉ số PMI trong hoạt động xây dựng là 57,4% và chỉ số đặt hàng mới là 52,4%.



Biểu đồ 5: Thống kê sản lượng thép Trung Quốc (Nguồn: SteelHome).

2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Trung Quốc đã nhập khẩu 98,566 triệu tấn quặng sắt vào tháng 4, tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá nhập khẩu trung bình đạt 164,4 USD/tấn, tăng 3,9 USD so với tháng trước. Lũy kế nhập khẩu 4 tháng đầu năm tăng hơn 6,7% lên mức 381,975 triệu tấn. Giá nhập khẩu quặng sắt tăng 64,4 USD/tấn so với cùng kỳ, đạt trung bình 155,5 USD/tấn.

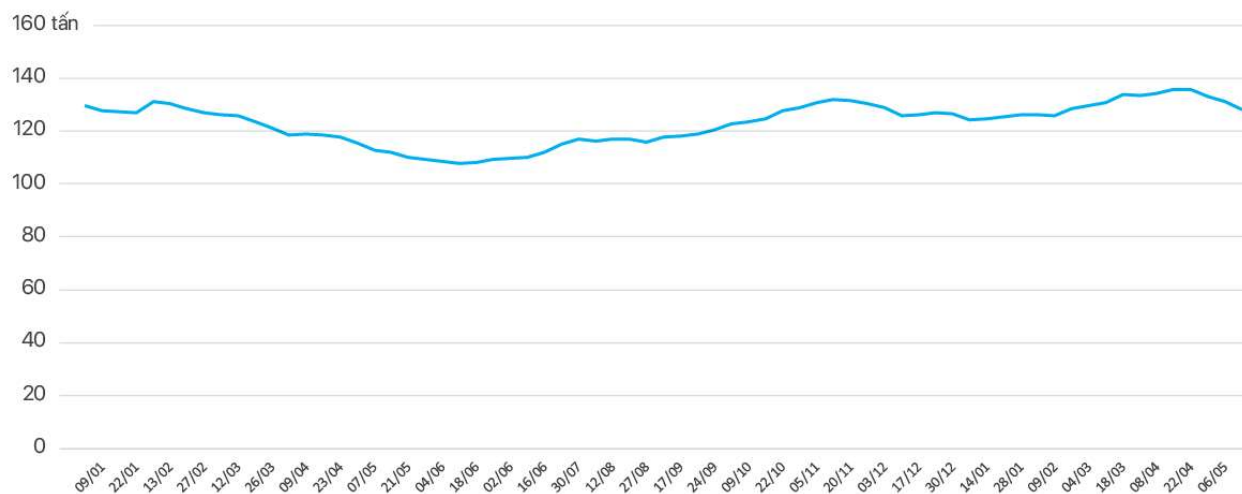
Bên cạnh đó, tổng lượng tồn kho của 5 sản phẩm thép trên thị trường và các nhà máy đến ngày 29/4 là 23,19 triệu tấn, giảm 7,56 triệu tấn so với cuối tháng 3, bao gồm 16,32 triệu tấn tồn kho trên thị trường và 6,86 triệu tấn nhà máy

Đến ngày 29/4, tồn kho quặng sắt nhập khẩu là 133,1 triệu tấn, giảm 0,55 triệu tấn so với cuối tháng 3, trong khi tăng 15,15 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2020.

Theo khảo sát của SteelHome, đến ngày 29/4/2021, tồn kho thép cuộn cán nóng (HRC) tại các thị trường chính là 2,697 triệu tấn, giảm 266.800 tấn, tương đương 9% so với cuối tháng 3; tồn kho nhà máy đạt 788.200 tấn, giảm 96.500 tấn, tương đương 10,9% so với cuối tháng 3.

Hiện tại, lượng hàng tồn kho trên thị trường thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Tháng 4 vừa qua là mùa bùng nổ truyền thống, nhu cầu trong các ngành công nghiệp ô tô, đóng tàu và máy xúc rất mạnh. Các sản phẩm thép sẽ được chuyển đến một số khu vực chính ở Trung Quốc như Thượng Hải, Chiết Giang sau kỳ nghỉ lễ Tháng 5.

SteelHome kỳ vọng rằng hàng tồn kho thị trường trong nước có thể sẽ giảm xuống vào gần cuối tháng và tồn kho của nhà máy cũng giảm theo. Đồng thời, dự báo rằng xuất khẩu thép của Trung Quốc trong tháng 5 sẽ đạt khoảng 8,5 triệu tấn, còn nhập khẩu thép là 1,2 triệu tấn.



Biểu đồ 6: Diễn biến tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc (Nguồn: SteelHome).

3. Diễn biến giá

Giá nhập khẩu trung bình của quặng sắt trong tháng 5 là hơn 160 USD/tấn (CFR, Trung Quốc). Với việc mở rộng tích cực các loại quặng mới, căng thẳng cung - cầu quặng sắt có thể được xoa dịu.

Theo chính sách giảm giá xuất khẩu thép của Trung Quốc, Bộ Tài Chính nước này đã hạ thuế nhập khẩu còn 0% kể từ ngày 1/5 đối với các sản phẩm gang, thép thô (phôi thép) và thép phế liệu.

Bộ này cũng sẽ chấm dứt chính sách hoàn thuế xuất khẩu đối với 146 loại sản phẩm thép kể từ ngày 1/5. Trước đây, các sản phẩm như thép cuộn cán nóng (HRC), thép dây và thép thanh được hoàn thuế VAT 13% khi xuất khẩu. Kể từ tháng 5, khoản hoàn thuế này sẽ không còn, tức là thuế xuất khẩu thép của Trung Quốc sẽ tăng lên.

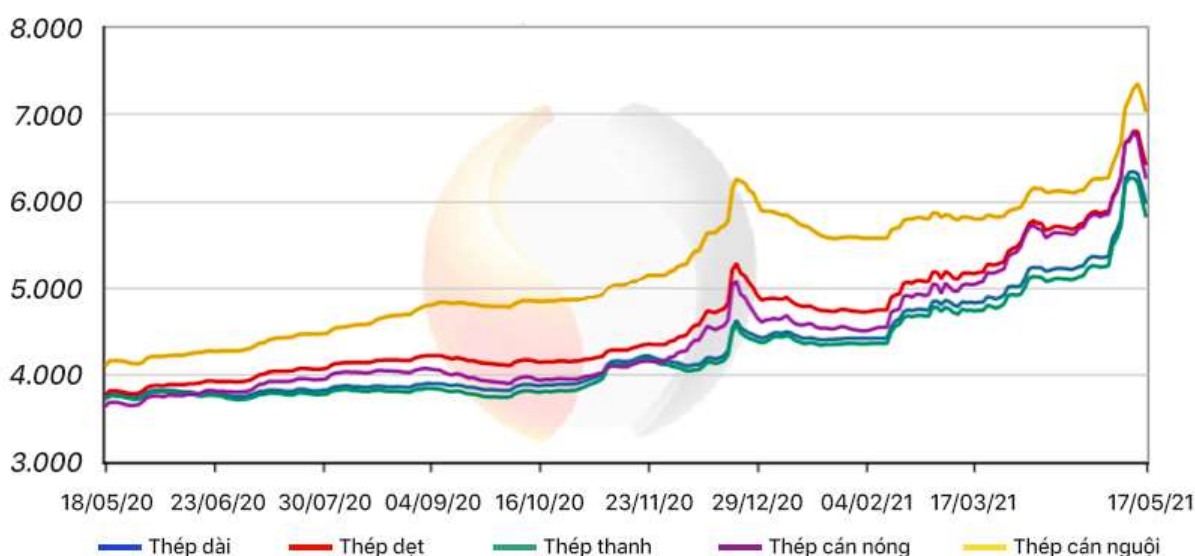
Ngay cả khi bị áp thuế 13%, giá thép xuất khẩu của Trung Quốc vẫn cạnh tranh trên thế giới. Hơn nữa, tin đồn về việc điều chỉnh giảm giá đã được biết đến khoảng hai tháng trước khi có quyết định cuối cùng từ Chính phủ, với tác động đã được thị trường tiêu thụ.

Tính đến ngày 30/4, chỉ số giá thép Trung Quốc của SteelHome (SHCNSI) là 5.834 CNY (nhân dân tệ), tăng 344 CNY so với cuối tháng 3. Tính theo sản phẩm, chỉ số thép dài (SHCNSI-L) là 5.362 CNY, tăng 346 CNY; chỉ số thép đặc biệt (SHCNSI-S) là 5.725 CNY, tăng 208 CNY; chỉ số thép không gỉ (SHCNSI-SS) là 16.011 CNY, giảm 131 CNY.

Trên Sàn Giao dịch Hàng hóa Thượng Hải, hợp đồng tương lai thép cây 2110 và hợp đồng tương lai thép cán nóng (HR) đóng cửa ở mức 5.391 CNY và 5.688 CNY, tăng 541 CNY hay 495 CNY so với cuối tháng 3.

Giá thép thị trường Trung Quốc tăng mạnh trong tháng 4 nhờ nhu cầu mạnh mẽ từ người tiêu dùng và kỳ vọng cắt giảm sản lượng theo chương trình kiểm soát ô nhiễm môi trường tại quốc gia này. Hơn nữa, việc giảm giá xuất khẩu thép từ Trung Quốc đã bị hạn chế, còn giá thép quốc tế đạt mức cao nhất trong 10 năm.

Bên cạnh đó, giá thị trường HRC thị trường nội địa tiếp tục tăng trong bối cảnh biến động của tháng 4, cộng dồn cả tháng đã tăng lên khoảng 320 - 530 CNY/tấn ở hầu hết các thị trường. Nhu cầu về HRC hiện rất lớn. Người mua đang tích cực đặt hàng với số lượng nhất định để đáp ứng nhu cầu nhanh chóng dù mức giá không hề dễ chịu. Các nhà máy thép trong nước tích cực hoạt động hết công suất. Những lo lắng về việc thắt chặt nguồn cung sẽ giảm bớt khi lượng hàng đến tay các thị trường tăng sau kỳ nghỉ lễ tháng 5 này.



Biểu đồ 7: Chỉ số giá thép của Trung Quốc trong hơn 1 năm qua (Nguồn: SteelHome. Đơn vị: NDT/tấn).

PHẦN III:

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Trong tháng 4, nhu cầu thép trong nước tăng tích cực trong bối cảnh các bộ ngành và địa phương tập trung đẩy mạnh thực hiện vốn từ nguồn ngân sách Nhà nước trong bối cảnh dịch COVID-19 được kiểm soát tốt tại Việt Nam. Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 4 và 4 tháng năm nay đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2017-2021.

1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

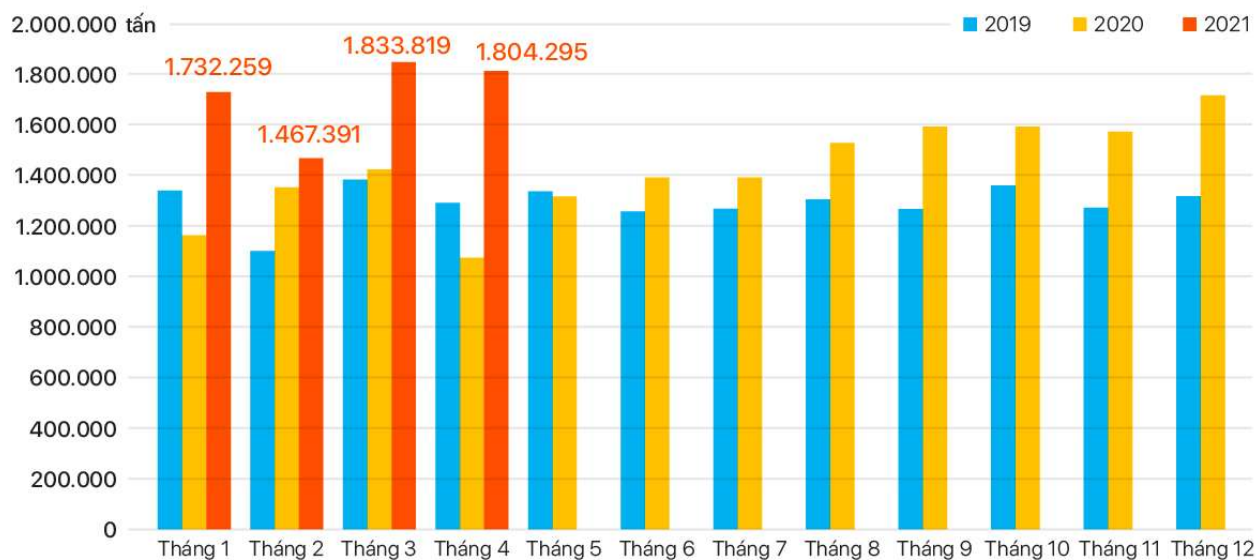
Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép trong nước 4 tháng đầu năm 2021 tăng khá so với những nhận định trước đó. Cụ thể, sản xuất thép các loại đạt hơn 10,4 triệu tấn, tăng 38,3% so với cùng kỳ năm 2020; bán hàng thép các loại đạt hơn 9,4 triệu tấn, tăng 40,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu thép các loại đạt hơn 2,1 triệu tấn, tăng 67,8% so với cùng kỳ năm 2020.

Riêng trong tháng 4, sản xuất thép các loại đạt 2.819.655 tấn, giảm 4,75% so với tháng trước nhưng tăng 52,2% so với cùng kỳ 2020. Bán hàng thép các loại đạt 2.703.395 tấn, giảm 6,22% so với tháng 3/2021, nhưng tăng 56,7% so với cùng kỳ 2020; Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt 534.162 tấn, giảm 14,61% so với tháng trước, nhưng tăng gấp đôi so với cùng kỳ tháng 4/2020.

STT	Ngành hàng	Tháng 4.2021			Tháng 4.2020			% so với cùng kỳ		
		Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	SX	BH	XK
1	Thép Xây dựng	1.023.443	1.179.170	148.080	847.131	893.511	89.875	120,8%	132,0%	164,8%
2	Ống thép	242.935	266.531	22.666	167.343	180.945	16.753	145,2%	147,3%	135,3%
3	Tôn mạ KL & SPM	500.385	421.052	191.493	300.227	284.564	94.267	166,7%	148,0%	203,1%
4	Thép cán nguội	479.982	231.831	41.823	275.243	148.385	53.650	174,4%	156,2%	78,0%
5	HRC	572.910	604.811	130.100	262.150	217.960	13.020	218,5%	277,5%	999,2%
	Tổng cộng	2.819.655	2.703.395	534.162	1.852.094	1.725.365	267.565	152,2%	156,7%	199,6%

Bảng 2: Tình hình sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm quý I/2021 (Nguồn: VSA).

Sản xuất thép thô đạt 1.801.188 tấn, giảm 1,8% so với tháng trước, nhưng tăng 69,6% so với cùng kỳ. Tiêu thụ thép thô đạt 1.875.382 tấn, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 39,7% so với cùng kỳ 2020. Trong đó, xuất khẩu thép thô là 239.774 tấn.



Biểu đồ 8: Tình hình sản xuất thép thô của Việt Nam qua các tháng (Nguồn: VSA. Đơn vị: NDT/tấn).

Sản lượng sản xuất và bán hàng thép xây dựng tháng 4/2021 tiếp tục duy trì ở mức sản lượng cao trong vòng 5 năm trở lại đây đạt 1.023.443 tấn, giảm nhẹ 3,15% so với tháng 3/2021 nhưng tăng 20,8% so với cùng kỳ 2020. Bán hàng đạt 1.179.170 tấn, giảm 5,48% so với tháng trước nhưng tăng 32% so với cùng kỳ năm 2020.

Luỹ kế 4 tháng đầu năm, sản xuất thép xây dựng đạt 3.705.521 tấn, tăng 11,4% so với cùng kỳ 2020.

Tồn kho thời điểm 30/4/2021 là 480.003 tấn. Đây là mức tồn kho tương đối thấp so mức tồn kho trung bình trong những năm gần đây, để gởi đầu tiêu thụ các tháng tiếp theo.

Sản xuất thép cuộn cán nóng tháng 4 đạt 572.910 tấn giảm 4,75% so với tháng 3/2021 nhưng tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2020; Bán hàng đạt 604.811 tấn, giảm 3,96% so với tháng trước nhưng tăng 2,77 lần so với cùng kỳ 2020.

Luỹ kế 4 tháng đầu năm, sản xuất thép cuộn cán nóng đạt 2.291.098 tấn, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ.

2. Giá thép trong nước

Trong tháng 4/2021, giá các loại nguyên vật liệu sản xuất thép tiếp tục xu hướng tăng trên thị trường toàn cầu và Việt Nam. Giá bán thép xây dựng trong nước ở mức bình quân khoảng 16.300-16.500 đồng/kg tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp cụ thể.

Theo VSA, nhìn chung, thị trường thép cán nóng (HRC) thế giới biến động, khiến thị trường HRC trong nước khó khăn do các Doanh nghiệp sản xuất thép dẹt (CRC, tôn mạ, ống thép, v.v) sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất.

Giá HRC ngày 4/5/2021 ở mức 925 USD/T, CFR cảng Đông Á, tăng mạnh khoảng 130 USD/Tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 4/2021.

VSA dự báo tháng 5 nhu cầu vẫn tốt song có sự cạnh tranh rất lớn từ các nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu Việt Nam. Giá thép trong nước có khả năng tiếp tục tăng do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố nguyên liệu đầu vào như giá phế nội địa và giá phôi nhập khẩu đều tăng.

3. Diễn biến giá nguyên liệu

Giá quặng sắt (loại 62%Fe) 4/5/2021 giao dịch ở mức 189,40- 189,90 USD/Tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, tăng mạnh khoảng 19 USD/tấn so với đầu tháng 4/2021. Ngày 7/5/2021, giá quặng giao dịch là 210 - 212 USD/tấn.

Giá than mỡ luyện cốc xuất khẩu tại cảng Australia (giá FOB) ngày ngày 4/5/2021 (Premium Hard coking coal) khoảng 103,75 USD/tấn, giảm khoảng 5 USD so với đầu tháng 4/2021, trong khi đó giá cốc tại thị trường nội địa Trung Quốc tăng cao

Thép phế liệu: Giá thép phế HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 466 USD/tấn CFR Đông Á ngày 4/5/2021. Mức giá này tăng 24 USD/tấn so với hồi đầu tháng 4/2021. Giá thép phế chào bán tại các thị trường Mỹ có xu hướng tăng nhẹ, Châu Âu và Đông Nam Á có chiều hướng đi ngang.

Điện cực graphite loại 600mm UHP công suất cực cao hiện được đánh giá ở mức 25.000 NDT/tấn và của loại 450mm HP được đánh giá ở mức 19.000- 21.000 USD/tấn.

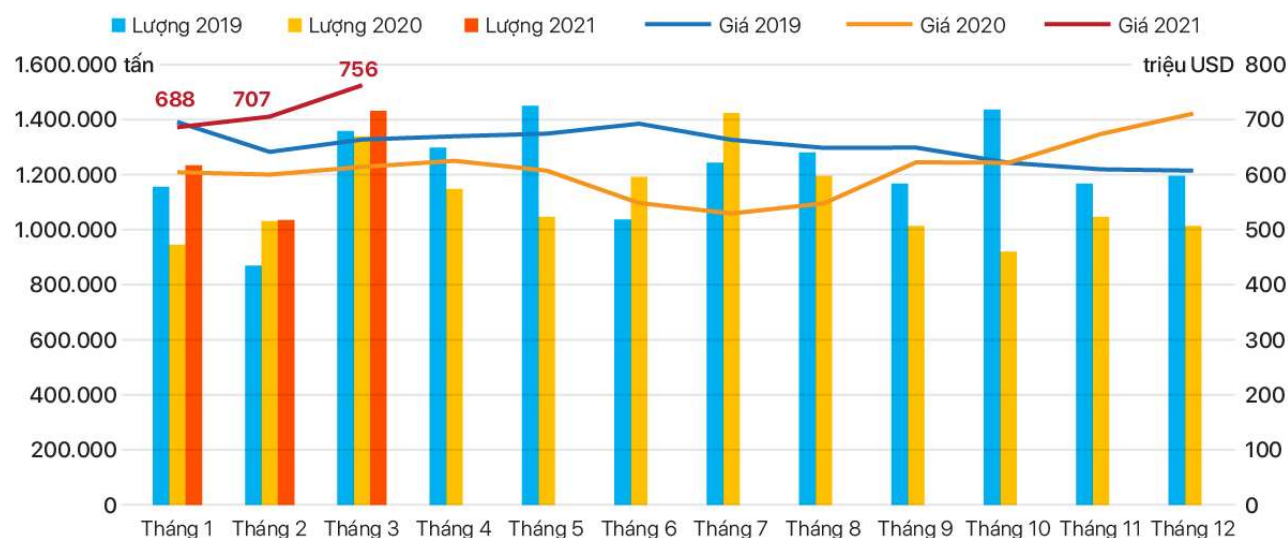
4. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

a. Nhập khẩu

Theo số liệu của VSA, nhập khẩu thép về Việt Nam trong tháng 3/2021, đạt 1,43 triệu tấn với kim ngạch 1,08 tỷ USD, tăng 39,43% về lượng và tăng 49,24% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước tăng lần lượt là 7,01% về lượng và 31,04% về giá trị.

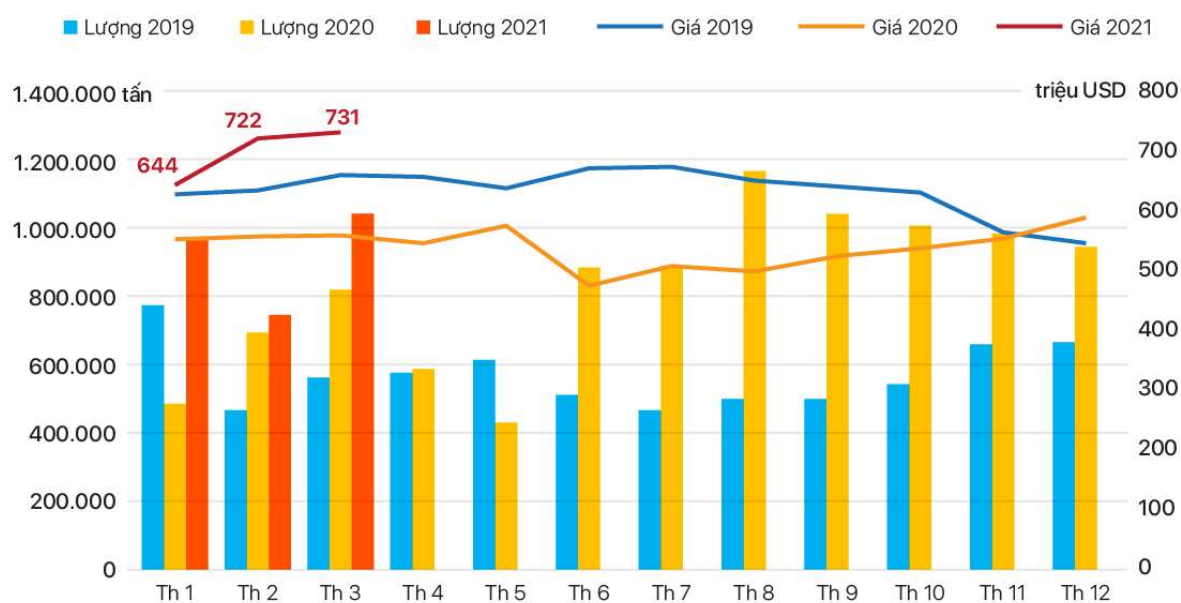
Quý I/2021, Việt Nam đã nhập khẩu 3,676 triệu tấn thép với trị giá trên 2,6 tỷ USD, tăng lần lượt 11,21% về lượng và 32,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc là hơn 1,88 triệu tấn, với trị giá nhập khẩu hơn 1,27 tỷ USD, chiếm 51,2% tổng lượng thép nhập khẩu và 48,02% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Các quốc gia tiếp theo cung cấp thép lớn cho Việt Nam là Nhật Bản (13,95%), Hàn Quốc (13,58%), Đài Loan (8,31%),...



Biểu đồ 9: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam qua các năm (Nguồn: VITIC, Tổng cục Hải quan).

b. Xuất khẩu



Biểu đồ 10: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam năm 2021 (Nguồn: VITIC).

Tháng 3/2021, xuất khẩu thép của Việt Nam đạt hơn 1,23 triệu tấn, tăng 64,56% so với tháng trước, và tăng 50,9% so với cùng kỳ năm 2020 về sản lượng xuất khẩu. Trị giá xuất khẩu đạt 899 triệu USD tăng 66,44% so với tháng 2/2021 và tăng 97,97% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong quý I, Việt Nam xuất khẩu thép đạt 2,92 triệu tấn, với trị giá đạt 2,043 tỷ USD đến hơn 30 quốc gia và khu vực trên thế giới, trong đó, các thị trường xuất khẩu chính là ASEAN, EU, Mỹ, Trung Quốc,...

Xuất khẩu thép sang ASEAN, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, đạt 1,18 triệu tấn, tương đương với trị giá 802 triệu USD, giảm nhẹ về lượng xuất khẩu nhưng tăng 25,26% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Trung Quốc đạt 571,5 nghìn tấn tương đương với trị giá 298,8 triệu USD, tăng 88,34% về lượng và tăng 135,9% về trị giá so với cùng kỳ 2020, chiếm 14,62% tỷ trọng xuất khẩu thép quý I /2021 của Việt Nam.

5. Dự báo

Theo Bộ Công Thương năm 2021, dự kiến kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi và tăng trưởng khoảng 6%, dự kiến nhu cầu sản phẩm phôi thép năm nay sẽ tăng khoảng 6% so với năm 2020 và nhu cầu thép của Việt Nam sẽ tăng khoảng 2-3%.

Nhu cầu sản phẩm thép các loại năm 2021 dự tính khoảng 27 triệu tấn. Trong đó, mảng thép xây dựng, sản lượng ống thép và tôn mạ năm 2021 được dự báo lần lượt ở mức 11,2 triệu tấn (tăng trưởng 9%), 2,5 triệu tấn (tăng trưởng 8%) và 4,4 triệu tấn (tăng trưởng 8%).

Tuy nhiên, điều cần lưu ý là sản lượng xuất khẩu thép sang thị trường Trung Quốc đang tăng rất mạnh, đồng nghĩa rủi ro cũng tăng theo nếu nước này thay đổi chính sách nhập khẩu phôi thép và các sản phẩm thép đến từ Việt Nam.

PHẦN IV:

CHÍNH SÁCH

1. Chính sách của Việt Nam

Bộ Công Thương yêu cầu khẩn trương tăng công suất sản xuất, hạ giá thép trong nước

Trước tình hình giá thép liên tục tăng, Bộ Công Thương đã ban hành văn bản số 2612/BCT-CN gửi Hiệp hội thép Việt Nam và một số doanh nghiệp ngành thép về việc thúc đẩy sản xuất thép thành phẩm cung ứng ra thị trường.

Tại văn bản, Bộ Công Thương cho biết trong các tháng gần đây, giá thép trong nước liên tục tăng mạnh, làm ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển của các ngành sản xuất và các hộ tiêu thụ thép, đặc biệt là người tiêu dùng.

Do đó, để đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu sản phẩm thép trong nước, Bộ Công Thương đề nghị VSA và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thép khẩn trương rà soát, xem xét các vấn đề liên quan đến nguyên liệu đầu vào, tiết giảm các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời có biện pháp tăng công suất sản xuất thép để đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm thép trong nước đang có nhu cầu.

Bên cạnh đó, cần thực hiện việc rà soát các đại lý phân phối trong việc cung cấp hàng đến các hộ tiêu thụ, người tiêu dùng, tránh các hiện tượng găm hàng, đẩy giá và cạnh tranh không lành mạnh.

"Trong quá trình sản xuất kinh doanh, nếu có các khó khăn vướng mắc đề nghị có cụ thể kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan", Bộ Công Thương nhấn mạnh.

Tiếp tục áp thuế CBPG thép phủ màu Trung Quốc và Hàn Quốc

Cục Phòng vệ thương mại cho biết ngày 20/4, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1283/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim, được cán phẳng, được sơn hay còn gọi là thép phủ màu có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Theo đó, áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn nhập khẩu vào Việt Nam và được phân loại theo mã HS 7210.70.11, 7210.70.19, 7210.70.91, 7210.70.99, 7212.40.11, 7212.40.12, 7212.40.19, 7212.40.91, 7212.40.92,

7212.40.99, 7225.99.90, 7226.99.19, 7226.99.99, có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc trên cơ sở kết quả rà soát lần thứ nhất (mã vụ việc AR01.AD04).

Mức thuế CBPG được tiếp tục áp dụng riêng biệt cho một số công ty Trung Quốc từ 2,56% đến 34,27% và các công ty Hàn Quốc bị áp thuế từ 4,95% đến 19,25%.

Số lượng nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc và Hàn Quốc bị áp thuế CBPG là 21 công ty. Biện pháp CBPG sẽ có hiệu lực sau 5 ngày kể từ khi ban hành (ngày 20/4/2021).

2. Chính sách của các nước trên thế giới

Malaysia quyết định áp thuế CBPG thép không gỉ Việt Nam và Indonesia



Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế Malaysia (MITI) ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với thép không gỉ cán nguội (Cold rolled stainless steel) có xuất xứ từ Việt Nam và Indonesia.

Theo thông báo, MITI quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam và Indonesia, mức thuế áp dụng từ 7,81% đến 23,84% đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam và từ -0,2% đến 34,82% đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu Indonesia.

Trước đó, ngày 28/7/2020, MITI thông báo khởi xướng điều tra vụ việc trên cơ sở hồ sơ yêu cầu của ngành sản xuất nội địa.

Hàng hóa bị điều tra là thép không gỉ cán nguội dạng cuộn, tấm hoặc hình dạng khác, được phân loại theo mã AHTN: 7219.31.00.00, 7219.32.00.00, 7219.33.00.00, 7219.34.00.00, 7219.35.00.00; 7220.20.10.00; 7220.90.00.

Cùng với đó, nước này cũng khởi xướng rà soát cuối kỳ thuế CBPG thép cuộn cán nguội từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam. Bên yêu cầu rà soát là Mycron Steel SRC Sdn. Bhd. Hàng hóa bị rà soát là thép cuộn cán nguội, hợp kim và không hợp kim, có độ dày 0,2 - 2,6 mm, chiều rộng 700 - 1.300 mm, được phân loại theo mã HS và AHTN: 7209.15.00.00, 7209.16.10.00, 7209.17.10.00, 7209.17.10.90, 7209.17.90.00, 7209.18.99.00, 7225.50.10.00; 7225.50.90.00.

Ấn Độ xem xét cắt giảm thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm thép



VITIC dẫn thông tin cho biết Chính phủ Ấn Độ đã đề xuất cắt giảm thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng thép hơn nữa để đưa về mức 0 hoặc gần bằng 0, để kiềm chế giá tăng và giảm áp lực lên các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), vốn đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi giá nguyên liệu thô cao trong bối cảnh đại dịch đang hoành hành.

Trong ngân sách Liên minh Ấn Độ giai đoạn 2021-2022, Bộ trưởng Tài chính Ấn Độ Nirmala Sitharaman đã giảm thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với một số sản phẩm thép, đồng thời giảm thuế nhập khẩu đối với một số sản phẩm thép và giảm thuế hải quan đồng nhất xuống 7,5% đối với các sản phẩm bán thành phẩm, dẹt và dài không phải hợp kim, hợp kim và thép không gỉ từ 10-12.5% mức trước đó.

Đồng thời, hạ thuế nhập khẩu xuống 0% đối với thép phế liệu để hỗ trợ các ngành công nghiệp địa phương bị ảnh hưởng nặng nề do giá thép tăng cao. Tuy nhiên, giá thép ở Ấn Độ và trên toàn thế giới dự kiến sẽ còn tăng do nhu cầu thép tăng và việc Trung Quốc hủy bỏ các khoản giảm thuế xuất khẩu.

Do đó, người ta tin rằng cách duy nhất để hỗ trợ nguồn cung nội địa của Ấn Độ là áp thuế xuất khẩu 20-25% để hạn chế xuất khẩu.

Trung Quốc tăng thuế xuất khẩu thép và giảm thuế nhập khẩu sắt



Từ 1/5, Trung Quốc đã tăng thuế đối với xuất khẩu thép và cắt giảm thuế nhập khẩu sắt nhằm tăng nguồn cung trong nước và làm chậm tốc độ tăng phát thải carbon.

Ủy ban Thuế quan thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc cho biết sẽ hủy bỏ thuế quan đối với phôi thép, gang, thép thô và thép tái chế nhập khẩu và tăng đối với các mặt hàng xuất khẩu như gang có độ tinh khiết cao. Các khoản hoàn thuế 13% sẽ được loại bỏ đối với xuất khẩu thép, bao gồm thép cuộn cán nóng (HRC) và thép cây, đã được đưa ra cách đây một năm để bù đắp sự chậm lại do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Ủy ban này cho rằng chính sách mới này sẽ thúc đẩy sự chuyển đổi và nâng cấp của ngành thép.

Australia gia hạn ban hành kết luận điều tra CBPG, CTC ống thép chính xác



Ủy Ban Chống bán phá giá Australia (ADC) thông báo tiếp tục gia hạn thời gian ban hành Dữ kiện trọng yếu (SEF) và Kết luận điều tra cuối cùng (Final Report) trong vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép chính xác (Precision pipe and tube steel) có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan.

Theo đó, Dữ kiện trọng yếu (SEF) và Kết luận điều tra cuối cùng (Final Report) sẽ được ban hành muộn nhất lần lượt ngày 1/6/2021 và ngày 23/7/2021. Các bên liên quan có thể đệ trình quan điểm liên quan trong vòng 20 ngày kể từ ngày ban hành SEF.

Vụ việc nói trên được Australia khởi xướng điều tra ngày 31/3/2020. Bên yêu cầu điều tra là Công ty Orrcon Manufacturing Pty Ltd (Orrcon).

PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Tăng mạnh sản lượng tiêu thụ, đặc biệt là xuất khẩu

Trong 4 tháng đầu năm nay, các doanh nghiệp Việt Nam đã sản xuất tổng cộng 10,48 triệu tấn thép thành phẩm các loại, tăng 38% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng tiêu thụ là 9,48 triệu tấn, tăng 40%. Trong đó, tiêu thụ trong nước khoảng 7,32 triệu tấn, tăng 34%; sản lượng xuất khẩu là gần 2,2 triệu tấn tăng gần 68% so với 4 tháng đầu 2020.

Phôi thép và HRC: Formosa và Hòa Phát vượt trội

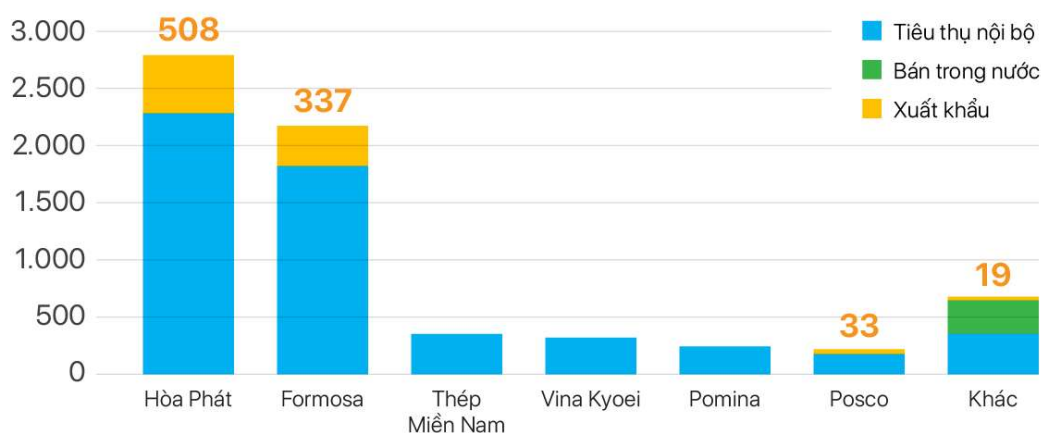


Formosa Hà Tĩnh và Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) tiêu thụ lần lượt gần 2,2 triệu và 2,8 triệu tấn phôi thép trong 4 tháng đầu năm nay. Đây là hai doanh nghiệp duy nhất đạt sản lượng trên 2 triệu tấn.

Hòa Phát tiếp tục nới rộng khoảng cách với Formosa nhờ lò cao số 4 tại Khu liên hợp Dung Quất đã hoạt động ổn định sau khi bắt đầu chạy thử vào tháng 1.

Các doanh nghiệp còn lại tiêu thụ không quá 350.000 tấn, thấp hơn rõ rệt so với hai ông lớn đầu ngành.

Formosa và Hòa Phát xuất khẩu tới 845.000 tấn phôi trong 4 tháng vừa qua, chiếm tới 94% tổng lượng xuất khẩu toàn ngành.



Biểu đồ 11: Tiêu thụ phôi thép 4 tháng đầu năm (Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ VSA. Đơn vị: nghìn tấn).

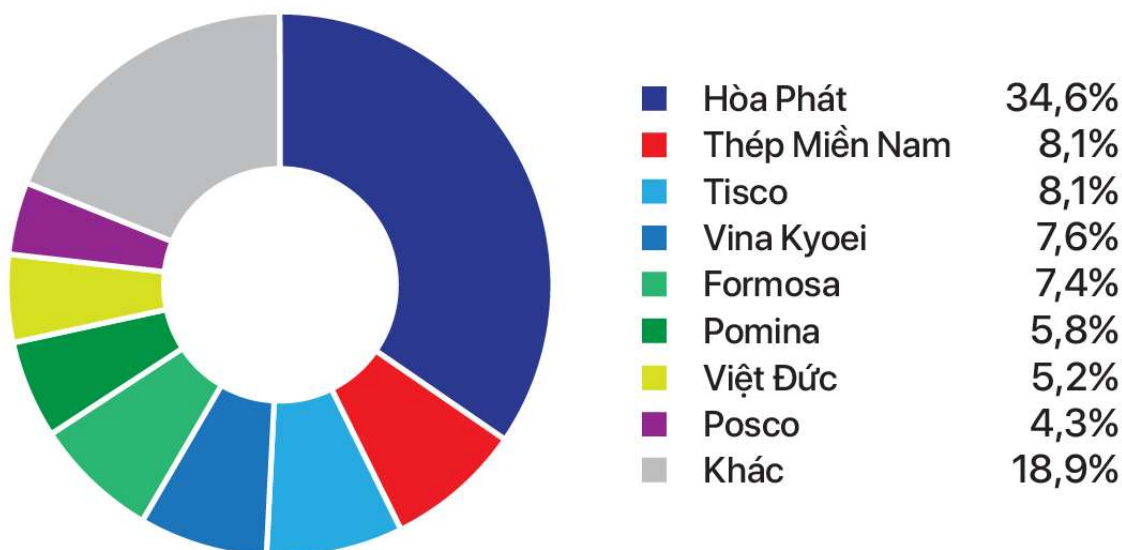
Với mảng HRC, Formosa và Hòa Phát là hai doanh nghiệp duy nhất có năng lực sản xuất. Tổng sản lượng bán hàng trong 4 tháng vừa qua đạt 2,45 triệu tấn, trong đó Formosa chiếm 64%. Doanh nghiệp có vốn Đài Loan này xuất khẩu 451.000 tấn HRC trong khi Hòa Phát chỉ tiêu thụ trong nước.

Thép xây dựng: Hòa Phát tăng thị phần



Hòa Phát bán ra tổng cộng hơn 1,28 triệu tấn thép xây dựng trong 4 tháng đầu năm và chiếm 34,6% thị phần, cao hơn đáng kể so với mức 32,5% của cả năm 2020.

Thị phần của nhóm VNSteel (bao gồm Tisco và Khối /V/ - Thép Miền Nam) gần như không đổi ở mức 16,2%. Vina Kyoei bị giảm từ 8% trong năm ngoái xuống còn 7,6% trong 4 tháng đầu 2021.



Biểu đồ 12: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng 4 tháng đầu năm 2021 (Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ VSA).

Trong tháng 4 vừa qua, Tập đoàn Hòa Phát có thay đổi lớn về nhân sự khi ông Trần Tuấn Dương thôi chức Tổng Giám đốc sau 14 năm đảm nhiệm để tập trung vào nghiên cứu chiến lược phát triển dài hạn của tập đoàn trong vai trò Phó Chủ tịch HĐQT.

Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Việt Thắng được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc thay thế.

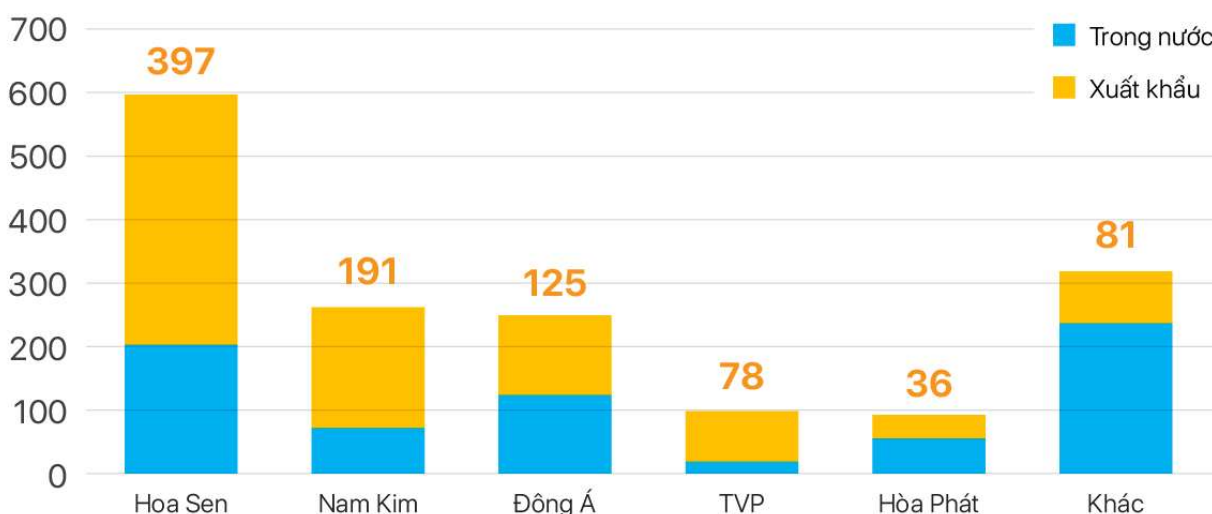
Ông Trần Tuấn Dương vẫn giữ chức Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Gang Thép – công ty con lớn và quan trọng nhất của Hòa Phát, chịu trách nhiệm toàn bộ mảng sản xuất và kinh doanh phôi thép, thép xây dựng của tập đoàn.

Tôn mạ: Hoa Sen củng cố thế dẫn đầu, xuất khẩu là chủ đạo



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) bán ra gần 600.000 tấn tôn mạ trong 4 tháng qua và chiếm 36,8% thị phần, cải thiện so với mức 33,4% của cả năm ngoái. Thị phần của Nam Kim (Mã: NKG) cũng tăng từ 14,4% lên 16,2% và giành vị trí số 2.

Xuất khẩu vẫn là hướng đi chính của các doanh nghiệp tôn mạ với sản lượng 907.000 tấn, chiếm 56% tổng sản lượng bán ra. Tỷ trọng xuất khẩu của Hoa Sen là 66%, của Nam Kim là hơn 72%, của Đông Á là 50%, của TVP lên tới 78%.



Biểu đồ 13: Tiêu thụ tôn mạ 4 tháng đầu năm (Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ VSA. Đơn vị: nghìn tấn).

Mới đây, Nam Kim đã thông báo kế hoạch bán 10 triệu cổ phiếu quỹ NKG để "cơ cấu lại nguồn vốn, bổ sung vốn lưu động để đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh". Thị giá cổ phiếu NKG hiện nay khoảng 30.000 đồng/cp, cao gấp gần 4 lần mức giá khi Nam Kim mua vào cổ phiếu quỹ.

Ở mảng ống thép, Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục vị trí dẫn đầu với sản lượng bán hàng hơn 271.000 tấn trong 4 tháng và chiếm 31% thị phần - giảm nhẹ so với mức 31,7% của năm ngoái.

Kết quả kinh doanh khả quan

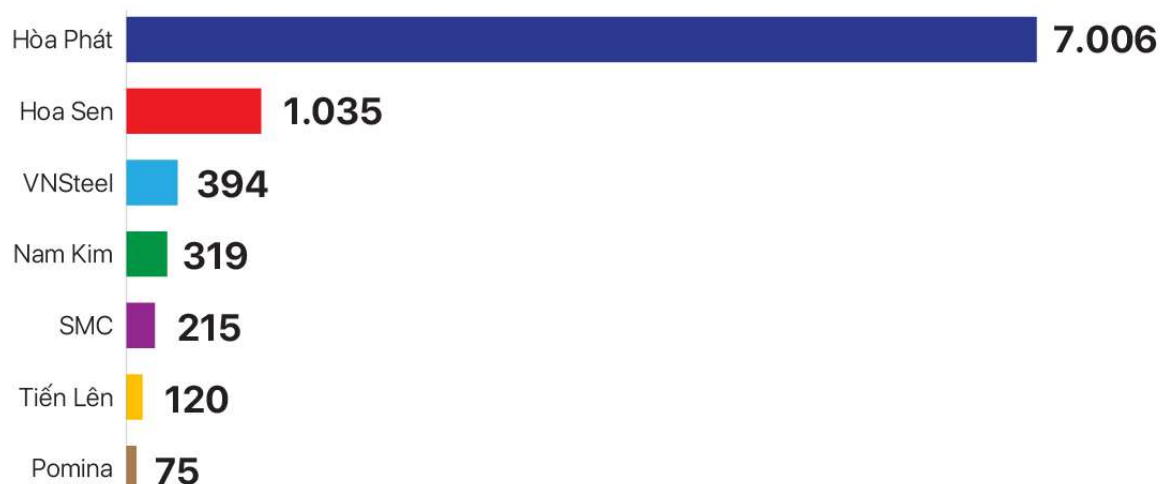
Đến nay, các doanh nghiệp đại chúng ngành thép đều đã công bố báo cáo tài chính quý I/2021. Trong bối cảnh giá thép lên cao và sản lượng bán hàng cũng tăng trưởng mạnh, kết quả kinh doanh đã khởi sắc rõ rệt.

Cụ thể, Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) báo cáo doanh thu thuần gần 31.200 tỷ đồng, lãi sau thuế trên 7.000 tỷ; tăng trưởng lần lượt 62% và 204% so với cùng kỳ 2020.

Sau khi loại bỏ phần thu nhập bất thường từ thoái vốn mảng nội thất, lợi nhuận hoạt động của Hòa Phát là 6.500 tỷ, vẫn tăng trưởng tới 182%.

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) công bố doanh thu đạt 10.846 tỷ và lãi sau thuế 1.035 tỷ, tăng trưởng lần lượt 88% và 415%. Đây là lần đầu tiên Hoa Sen có lãi trên 1.000 tỷ trong một quý.

Ban lãnh đạo Hoa Sen được thưởng hơn 36 tỷ đồng, gấp hơn hai lần mức thưởng của cả năm ngoái.



Biểu đồ 14: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý I/2021
(Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ báo cáo tài chính. Đơn vị: tỷ đồng).

Với Thép Nam Kim (Mã: NKG), doanh thu quý vừa qua là 4.853 tỷ đồng, gấp đôi quý I năm ngoái, lãi sau thuế gần 319 tỷ, cao gấp 7,7 lần cùng kỳ.

Một số doanh nghiệp thép khác cũng công bố kết quả lợi nhuận quý I tăng bằng lần như CTCP Đầu tư Thương mại SMC (Mã: SMC) lãi tăng từ 14 tỷ đồng trong quý I/2020 lên lên 215 tỷ đồng trong quý I/2021, CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên (Mã: TLH) tăng từ 4 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng, Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSteel - Mã: TVN) tăng từ 29 tỷ lên 394 tỷ, Thép Pomina chuyển từ lỗ 56 tỷ đồng thành lãi 75 tỷ đồng.

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)

Trung tâm Thông tin Công Nghiệp và Thương Mại (VITIC)

Hiệp hội thép Nhật Bản

Viện Sắt thép Mỹ

World Steel

MySteel

SteelHome

Trading Economics

Fastmarkets

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 4/2021” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP MÃ QR CODE:



Báo cáo thị trường thép
tháng 1/2021



Báo cáo thị trường thép
tháng 2/2021



Báo cáo thị trường thép
quý I/2021



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư kí toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWSCORP